

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VIỆC LỰA CHỌN VÀ SỬ DỤNG NGƯỜI TÀI, ĐỨC (1945-1946)

TS NGUYỄN ĐÌNH QUỲNH

Học viện Chính trị khu vực I

Ngày nhận:

28-3-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

2-6-2022

Ngày duyệt đăng:

5-7-2022

Tóm tắt: Lựa chọn và sử dụng người tài đức là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến sự thành bại của cách mạng. Trong giai đoạn 1945-1946, đất nước phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, với quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được, Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng tới việc tìm kiếm người tài đức, giúp sức xây dựng và bảo vệ bộ máy chính quyền, thông qua việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, quy tụ đội ngũ nhân sĩ, trí thức tài đức cống hiến cho đất nước. Bài viết tập trung trình bày một số quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về người tài đức và những bài học trong việc lựa chọn và sử dụng người tài, đức của Người trong những năm 1945-1946.

Từ khóa:

Hồ Chí Minh; người tài đức; nhân tài; 1945-1946

1. Hồ Chí Minh quan niệm về người tài, đức

Quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về người tài, đức bắt nguồn từ tư tưởng trọng dân, tin dân, nêu cao vai trò làm chủ đất nước của nhân dân, là sự nối tiếp và phát triển quan niệm cầu hiền tài truyền thống trong điều kiện mới của đất nước. Theo Hồ Chí Minh, người tài đức là người có tài năng, có thể làm những việc ích nước, lợi dân. Điều đó có nghĩa là, một người được coi là nhân tài phải hội tụ đủ cả hai yếu tố tài và đức, và tài đức ấy phải hướng đến những việc làm có lợi cho nước, cho nhân dân. Trong đó, Hồ Chí Minh cho rằng, đức phải là cái gốc: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”¹.

Theo Hồ Chí Minh, người có tài, có đức, tức là phải luôn thống nhất giữa hai yếu tố tài và đức. Người khẳng định: “Có tài phải có đức”², phải bảo đảm sự toàn diện cả về nghề nghiệp, chính trị, văn hóa, lý luận... Trong những bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này, Người dùng chữ “tìm người tài đức” hoặc “trọng dụng những kẻ hiền năng”. Bởi tài và đức chính là hai khía cạnh quan trọng không thể thiếu ở mỗi con người, có tài mà không có đức thì khó thành công, có đức mà không có tài thì không làm gì có lợi cho dân, cho nước. “Có tài không có đức, tham ô hủ hóa có hại cho nước. Có đức không có tài như ông bụt ngồi trong chùa, không giúp ích gì được ai”³. Theo Hồ Chí Minh, người tài đức phải được thể hiện trên kết quả công tác và phải luôn có sự thống nhất, gắn bó chặt chẽ, quan hệ biện chứng trong nhân

cách người cán bộ cách mạng. Trong mỗi quan hệ đó, đức phải được đặt lên hàng đầu: Đức là gốc, đức phải có trước tài. Không tự nhiên có người tài đức mà bản thân họ phải tự trải qua đấu tranh, rèn luyện, học hỏi, hoàn thiện mới tạo nên sự thống nhất giữa đức và tài của chính mình.

Trọng dụng nhân tài, sử dụng nhân tài, song Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn chú ý đến công tác thanh tra, kiểm tra chặt chẽ để loại bỏ những người không đủ tài đức, gây hại cho sự nghiệp chung. Người đặt ra yêu cầu phải thường xuyên kiểm tra công tác cán bộ, sử dụng nhân tài để “mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hóa cũng lòi ra”⁴.

Từ quan điểm đúng đắn về người tài đức và trọng dụng nhân tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm tìm kiếm, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng những người tài đức cho cách mạng, khơi dậy và động viên họ hết sức mình phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân.

2. Hồ Chí Minh với việc lựa chọn và sử dụng người tài, đức (1945-1946)

Một là, lấy lòng yêu nước là mẫu số chung để quy tụ nhân tài cùng gánh vác việc nước

Trong nhận thức của Hồ Chí Minh có một nguyên lý rất quan trọng: đã là người Việt Nam thì đều là người yêu nước. Đây là một mẫu số chung rất quan trọng. Với niềm tin vào nguyên lý đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt qua những rào cản mà không phải người cách mạng nào cũng dám làm để sử dụng người tài đức. Chỉ trong một thời gian rất ngắn sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Người đã quy tụ được một lực lượng trí thức trên nhiều lĩnh vực tạo thêm sức mạnh cho toàn dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của những người tài, người có tinh thần yêu nước. Dưới

sự chỉ đạo của Người, một Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch Kiến quốc của Chính phủ được thành lập, bao gồm hơn 30 nhân sĩ, trí thức ở tất cả các ngành, các lĩnh vực (kinh tế, giáo dục, pháp luật, y tế, văn hóa - xã hội...) nhằm cố vấn cho Chính phủ kế hoạch xây dựng đất nước. Quan điểm của Người thể hiện rõ trong bài viết: “Thiếu óc tổ chức, một khuyết điểm lớn trong các Ủy ban nhân dân” ngày 4-10-1945, trong đó Người chỉ rõ: “Việc dùng nhân tài, ta không nên căn cứ vào những điều kiện quá khắt khe. Miễn là không phản lại quyền lợi dân chúng, không là Việt gian, thân Pháp, thân Nhật, có lòng trung thành với Tổ quốc là có thể dùng được. Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy”⁵.

Dưới sự ủy nhiệm của Quốc hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng ra thành lập Chính phủ mới theo nguyên tắc đoàn kết và tập hợp nhân tài, không phân biệt đảng phái. Người tuyên bố trước Quốc hội: “Chính phủ sau đây phải là một Chính phủ toàn dân đoàn kết và tập hợp nhân tài không đảng phái”⁶, “Chính phủ này là Chính phủ toàn quốc, có đủ nhân tài Trung, Nam, Bắc tham gia”⁷. Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh là chú trọng tài năng ở trong công việc, lấy thước đo là tinh thần vì dân, vì nước chứ không hẹp hòi, không câu nệ họ là người trong Đảng hay người ngoài Đảng. Chính từ sự tin tưởng mãnh liệt đối với người dân của đất nước mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tạo cho những người tài đức niềm tin vào chính sách đại đoàn kết của chính quyền mới, toàn tâm toàn ý mang hết tài năng, sức lực, của cải, tính mạng phục vụ cách mạng. Đó là những nhà nho, nhân sĩ tài năng, có uy tín cao trong xã hội như: Huỳnh Thúc Kháng, Võ Liêm Sơn, Nguyễn Văn Tố...; những quan chức cấp cao của triều đình nhà Nguyễn như: Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, Phạm Khắc Hòe... Khi được Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi, họ đều đã “xuất thân giúp nước”,

họ thực sự trở thành những nhân tố quan trọng đóng góp vào sự nghiệp chung của cách mạng. Trong chuyến sang thăm Pháp theo lời mời của Chính phủ Pháp năm 1946, Người cũng đã tìm gặp và thuyết phục nhiều nhân tài trở về phục vụ đất nước, trở thành nhiều nhà khoa học nổi tiếng như: giáo sư Trần Đại Nghĩa, kỹ sư luyện kim Võ Quý Huân, bác sỹ Trần Hữu Tước, kỹ sư mỏ Võ Đình Quỳnh, linh mục Phạm Bá Trực, giáo sư Hồ Đắc Di, giáo sư Nguyễn Văn Huyền, bác sỹ Tôn Thất Tùng... Nhiều trí thức có người tuổi còn rất trẻ, nhưng tài năng được Người trọng dụng, giao trọng trách từ rất sớm như: Trường-Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp,...

Hai là, biết khai thác điểm mạnh của nhân tài

Hồ Chí Minh cho rằng, trọng dụng nhân tài phải biết tùy tài mà dùng người, “Tài to ta dùng làm việc to, tài nhỏ ta cất làm việc nhỏ, ai có năng lực về việc gì, ta đặt ngay vào việc ấy. Biết dùng người như vậy, ta sẽ không lo gì thiếu cán bộ”⁸. Việc dùng nhân tài phải hợp lý, đúng năng lực và sở trường, đúng người, đúng việc: “Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy. Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai”⁹.

Vì thế, trong hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn, nhất sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh luôn tập hợp xung quanh mình những người tài giỏi để giải quyết những vấn đề lịch sử đặt ra như trong giành và giữ chính quyền, tiến hành kháng chiến,... Điều quan trọng là Hồ Chí Minh luôn ý thức được không có một người tài giỏi toàn năng, người ta có thể tài ở một lĩnh vực kiệt xuất nào đó. Người tài không phải là tự làm tất cả mọi việc do đó phải tìm đúng người, đặt đúng chỗ. Thiên tài của Hồ Chí Minh chính là đã đặt đúng người tài ở vị trí của họ, vào đúng thời điểm để họ phát huy cao nhất sở trường của mình.

Ba là, có chính sách hợp lý để tìm kiếm, trọng dụng, giữ chân người tài

Đi đôi với việc phát hiện nhân tài, một vấn đề rất quan trọng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu đó là người lãnh đạo, quản lý phải biết sử dụng, trọng dụng nhân tài hợp lý. Đây là điểm mấu chốt của việc phát huy nhân tài trong sự nghiệp cách mạng, cũng là bài học to lớn Người để lại cho hậu thế. Việc trọng dụng nhân tài theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là phải làm thường xuyên, liên tục như “người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”¹⁰.

Để tìm kiếm, lựa chọn những người có tài, có đức gánh vác việc nước, ngay sau khi nhà nước cách mạng ra đời, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời (ngày 3-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách, trong đó Người đề nghị “Chính phủ tổ chức càng sớm càng hay cuộc TÓNG TUYẾN CỨU với chế độ phổ thông đầu phiếu”¹¹. Người nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng, kiến thiết đất nước mà trong đó, không thể tách rời vai trò của người tài đức. “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần có nhân tài”¹². Việc tìm kiếm, phát hiện và tiến cử người tài không phải nhiệm vụ của một cá nhân hay một chính quyền mà là nhiệm vụ của toàn dân. Cả nước sẽ cùng tham gia vào nhiệm vụ chung này để “nghiên cứu kế hoạch ấy một cách kỹ lưỡng, có thể thực hành được thì sẽ thực hành ngay”¹³. Người tha thiết kêu gọi “đồng bào ta ai có tài năng và sáng kiến về những công việc đó, lại sẵn lòng hăng hái giúp ích nước nhà thì xin gửi kế hoạch rõ ràng cho Chính phủ”¹⁴. Thông qua việc công khai kêu gọi trước toàn dân đã khơi gợi lên ý thức tự tôn, lòng tự hào dân tộc và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Cũng trong giai đoạn sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mặc dù đất nước còn nhiều khó

khăn song Hồ Chí Minh luôn có cái nhìn tích cực, trách nhiệm. Người cho rằng người tài đức nước ta không thiếu nhưng vấn đề là phải phát hiện ra người tài và sử dụng người tài đức phù hợp. Nếu Chính phủ không thấy được điều này là Chính phủ có lỗi. Là người đứng đầu Chính phủ lúc ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tự nhận khuyết điểm về mình “nghe không đến, thấy không khắp”, khiến người tài đức chưa được biết tới. Người viết: “Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. E vì Chính phủ nghe không đến, thấy không khắp, đến nỗi những bậc tài đức không thể xuất thân. Khuyết điểm đó tôi xin thừa nhận”¹⁵. Trong bối cảnh khó khăn của cách mạng, để nhanh chóng tìm ra được những “người hiền năng”, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho các địa phương phải ra sức tìm kiếm, giới thiệu những có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước, lợi dân “các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”¹⁶.

Cùng với việc phát hiện, trọng dụng nhân tài, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định việc bồi dưỡng, đào tạo và sử dụng nhân tài là vấn đề hàng đầu, là nền tảng, quyết định sự thành bại của cách mạng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng để nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cần chú trọng giáo dục, đào tạo.

Bốn là, dùng đạo đức, uy tín, nhân cách người đứng đầu để thu phục nhân tài

Đồng chí Vũ Kỳ - thư ký riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh từng rất ấn tượng về bức thư kêu gọi những người tài giỏi ra giúp đỡ Chính phủ năm 1945 và việc Người cho đăng tin trên báo chí: sẵn sàng dành thì giờ 15 phút tiếp bất kỳ ai để nghe kiến nghị, góp ý phê bình về các vấn đề quốc kế, dân sinh... Nhà văn Sơn Tùng, người cả đời theo đuổi sự nghiệp viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tâm sự: Phải là người có tài, có tâm, có tầm

văn hóa như Hồ Chí Minh mới có thể làm được những việc phi thường như mời Bảo Đại, vị vua vừa thoái vị ra làm cố vấn Chính phủ mới, mời được chí sĩ Huỳnh Thúc Kháng ra “ghé vai cùng gánh vác việc nước”, mời Tổng đốc Thái Bình Văn Văn Định ra thành lập Mặt trận Liên Việt... và kêu gọi được những trí thức người Việt trong nước và nước ngoài đi theo Chính phủ kháng chiến. Tại sao Người lại làm được điều đó? Đó là nhờ lực hấp dẫn từ tư tưởng, đạo đức, tầm gương của Người; đó là nhờ con mắt tinh tường, sáng suốt trong việc nhìn nhận đúng người tài đức để đặt họ vào đúng vị trí của họ. Vì thế ở Hồ Chí Minh, việc lựa chọn, sử dụng người tài đức có “quy trình” rất đặc biệt. Dùng ai, cất nhắc ai hay bỏ nhiệm ai, Người đều gặp trực tiếp để quan sát, trao đổi và đối thoại. Khi đã yên tâm giao việc rồi, Người căn dặn rất kỹ: phải luôn thiết diện vô tư thì mới làm được việc.

Có thể nói, trong giai đoạn 1945-1946, nhờ có chính sách trọng dụng, sử dụng nhân tài đúng đắn, sáng suốt. Hồ Chí Minh không chỉ có quan điểm đúng đắn về nhân tài mà còn có tầm nhìn chiến lược trong việc chiêu hiền đãi sĩ, bồi dưỡng và sử dụng người tài đức. Đó là nhân tố quan trọng để người tài đức phát huy hết khả năng chuyên môn và tình cảm cách mạng, đóng góp hết mình cho công cuộc kiến thiết nước nhà. Những bài học về tìm kiếm, lựa chọn và sử dụng nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh những năm 1945-1946, cho đến nay vẫn nguyên giá trị.

1, 4, 10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 292, 314, 313

2, 3. *Sđđ*, T. 10, tr. 345, 345-346

5, 6, 7, 8, 11, 12, 13, 14, 15, 16. *Sđđ*, T. 4, tr. 43, 478, 481, 43, 7, 504, 114, 114, 504, 504

9. *Sđđ*, T. 6, tr. 119.